TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
_____	_____

Bản án số**: 01**/2021/LĐ-PT
Ngày 04 tháng 01 năm 2021
V/v Tranh chấp về bồi thường chi phí đào tạo

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Hồng Lam**

Các Thẩm phán: 1. Bà **Tôn Thị Xuân Thủy**

2. Bà **Trần Thị Lê Na**

Thư ký phiên tòa: Ông **Trần Công Hách** – Thư ký Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Ông **Trần Văn Lừng** – Kiểm sát viên.

Trong các ngày 30 tháng 12 năm 2020 và 04 tháng 01 năm 2021, tại Trụ sở Toà án nhân dân thành phố Hà Nội xét xử phúc thẩm vụ án tranh chấp về Lao động thụ lý số 40/2020/TLPT-LĐ ngày 10 tháng 11 năm 2020.

Do Bản án Lao động sơ thẩm số 05/2020/LĐ-ST ngày 15/9/2020 của Tòa án nhân quận Ba Đình bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 271/2020/QĐXX ngày 04 tháng 12 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 900/2020/QĐXX ngày 21 tháng 12 năm 2020, giữa các bên đương sự :

1, Nguyên đơn: Ông **Nguyễn Đại N,** sinh năm 1969**.**

Địa chỉ: Số 25 ngõ 149, phố K, phường T, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông **Nguyễn Mạnh T**, sinh năm 1976.

Nơi ở: Số 21 phố T, phường Đ, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội. (Theo hợp đồng ủy quyền ngày 05/5/2020).

2, Bị đơn: Bệnh viện Đa khoa X.

Địa chỉ: Số 12 phố C, phường Đ, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội.

Đại diện theo pháp luật: Ông **Nguyễn Đình H** - Giám đốc.

Đại diện theo ủy quyền: Chị **Bùi Thị Hải Y** và chị **Trần Thủy H** (Giấy ủy quyền số 2418/UQ-BVĐKXP ngày 17/8/2020).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho Bệnh viện Đa khoa X:

Ông **Nguyễn Mạnh H**- Luật sư Công ty TNHH Luật S Việt Nam thuộc Đoàn Luật sư thành phố Hà Nội.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo Hồ sơ vụ án và Bản án sơ thẩm, nội dung vụ án như sau:

Ông Nguyễn Đại N vào làm việc tại Bệnh viện Đa khoa X trên cơ sở hợp đồng làm việc không xác định thời hạn kể từ ngày 01/6/2006, với chức danh chuyên môn: Bác sĩ điều trị. Ngày 30 tháng 12 năm 2016 ông N và Bệnh viện ký hợp đồng làm việc không xác định thời hạn kể từ ngày 10/11/2016, với chức danh chuyên môn: Bác sĩ (hạng III).

Ngày 31/3/2016, ông N được Sở Y tế cử đi dự thi tuyển sinh Bác sỹ chuyên khoa cấp II năm 2016 theo quyết định số 932/QĐ-SYT ngày 31/3/2016. Sau khi trúng tuyển ông N được Sở Y tế cử đi học theo Quyết định số 3769/QĐ-SYT ngày 06 tháng 9 năm 2016.

Trước đó, ngày 23 tháng 3 năm 2016 ông N đã ký Bản cam kết với Bệnh viện Đa khoa X về việc nếu không hoàn thành thời gian cam kết tối thiểu sau khi đi đào tạo về thì phải bồi thường cho Bệnh viện toàn bộ chi phí đào tạo theo Quy chế chi tiêu nội bộ của Bệnh viện và theo quy định của Nhà nước .

Từ tháng 9 năm 2016 đến tháng 9 năm 2018, ông N đi học tại trường Đại học Y Hà Nội. Chi phí khóa học hết 25.500.000 đồng và chi phí này do Bệnh viện Đa khoa X chi trả.

Sau khi đi đào tạo về, ông N đã phục vụ Bệnh viện Đa khoa X được 15 tháng (từ tháng 10/2018 đến hết tháng 12/2019) và sau đó ông N làm đơn xin chuyển công tác và thông báo chấm dứt hợp đồng làm việc.

Ngày 06/01/2020 Bệnh viện quyết định thành lập Hội đồng xét đền bù chi phí đào tạo và ngày 07/01/2020 Hội đồng xét đền bù chi phí đào tạo đã họp thống nhất kết luận do ông N chưa phục vụ đủ thời gian cam kết sau khi hoàn thành khóa học nên phải bồi thường số tiền là:

+ Đền bù theo quy định tại Nghị định số 101/2017/NĐ-CP ngày 01/9/2017 với tổng số tiền là 19.125.000 đồng.

+ Đền bù theo Quy chế chi tiêu nội bộ của Bệnh viện Đa khoa X số tiền 641.760. 686 đồng.

Theo quy định tại Điều 9 Nghị định 101/2017/NĐ-CP ngày 01/9/2017 của Chính phủ thì mỗi năm công tác được tính giảm tối đa 1% chi phí đền bù (không tính thời gian tập sự và thời gian sau đào tạo): Tổng thời gian công tác của ông N là 13 năm (từ tháng 6/2006 đến 9/2018).

Tổng chi phí được giảm: (19.125.000 đồng + 641.760. 686 đồng) x 1% x 13 năm = 85.915.139 đồng

Sau khi giảm 85.915.139 đồng theo điều kiện giảm trừ của quy định Nhà nước, tổng số tiền ông N phải nộp đền là: 574.970.547 đồng. Ông N đã nộp số tiền đề bù chi phí đào tạo là 574.970.547 đồng.

Ngày 09/01/2020 Bệnh viện ban hành thông báo về việc đền bù chi phí đào tạo đối với ông N và ông N đã nộp đủ số tiền đền bù là 574.970.547 đồng.

Sau khi ông N thực hiện đền bù xong, ngày 06 tháng 02 năm 2020 Giám đốc Bệnh viện Đa khoa X đã ký Quyết định số 295/QĐ-BVĐKXP về việc chấm dứt hợp đồng lao động với ông N.

Do ông N không thực hiện đủ thời gian làm việc sau khóa học và vi phạm cam kết nên ông N đã bồi thường chi phí đào tạo cho Bệnh viện Đa khoa X số tiền 574.970.547 đồng.

Ngày 18/5/2020, ông N gửi Đơn khởi kiện đến Tòa án nhân dân quận Ba Đình, thành phố Hà Nội. Ông N cho rằng do không am hiểu về pháp luật nên ông đã chấp nhận bồi thường với số tiền 574.970.547 đồng. Ông N nhận thấy quyền và lợi ích hợp pháp của mình bị xâm phạm nghiêm trọng nên ông N đề nghị Tòa án nhân dân quận Ba Đình giải quyết những vấn đề sau:

1/ Ông N chỉ chấp thuận nộp đền bù số tiền phục vụ đào tạo theo quy định của chính phủ tại Nghị định số 101/2017/NG-CP ngày 01/9/2017, số tiền cụ thể là.

-Phí đền bù: S = F : T1 x (T1-T2).

Trong đó: S = (Tổng chi phí khóa học: Thời gian yêu cầu phục vụ sau khi hoàn thành khóa học) x (Thời gian yêu cầu phục vụ sau khi hoàn thành khóa học – Thời gian đã phục vụ sau đào tạo). Thời gian phục vụ sau đào tạo được tính từ tháng 10/2018 đến hết 12/2019.

S = (25.500.000 đồng /60 tháng) x (60 tháng- 15 tháng) = 425.000đồng x 45 = 19.125.000 đồng.

-Giảm chi phí đền bù theo quy định:

Tổng thời gian công tác: 13 năm (từ tháng 6/2006 đến tháng 9/2018)

Tổng chi phí được giảm: 19.125.000 đồng x 1% x13 năm = 2.486.250 đồng.

- Tổng chi phí phải đền bù theo quy định Nhà nước là:

(19.125.000 đồng – 2.486.250 đồng) = 16.638.750 đồng.

2/ Yêu cầu Bệnh viên Đa khoa X hoàn trả lại cho ông N số tiền đền bù phí đào tạo trái quy định của Nhà nước là:

574.970.547 đồng – 16.638.750 đồng = 558.331.797 đồng.

Bệnh viện Đa khoa X không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của ông N và cho rằng ông N đã không thực hiện cam kết với Bệnh viện về thời gian làm việc tối thiểu sau khi tốt nghiệp nên phải bồi thường chi phí đào tạo theo quy định của Nhà nước và Quy chế chi tiêu nội bộ. Việc Bệnh viện yêu cầu ông N đền bù chi phí đào tạo như trên là đúng quy định của pháp luật. Bệnh viện Đa khoa X đã ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ đã thông qua Hội nghị công nhân viên chức nên không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của ông N. Bản thân ông N đã được tham gia đóng góp ý kiến với dự thảo Quy chế chi tiêu nội bộ và quy chế này sau khi được thông qua toàn thể bệnh viện đã được gửi Sở Y tế và Công đoàn cấp ngành y tế để giám sát thực hiện.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân quận Ba Đình đã tiến hành hòa giải nhưng ông N và Bệnh viện Đa khoa X không thống nhất thỏa thuận được các tranh chấp.

*Tại Bản án sơ thẩm số **05**/2020/LĐ-ST ngày 15/9/2020 của Tòa án nhân dân quận Ba Đình đã quyết định như sau:*

Xử:

1, Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc đòi lại chi phí đào tạo của ông Nguyễn Đại N đối với Bệnh viện Đa khoa X.

2, Về án phí: Ông Nguyễn Đại N phải chịu án phí lao động sơ thẩm là: 15.166.636 đồng.

Xác nhận ông Nguyễn Đại N đã nộp 7000.000 đồng tạm ứng án phí lao động theo biên lai số 0024651 ngày 22 tháng 7 năm 2020 tại Chi cục thi hành án dân sự. Còn phải nộp tiếp 8.166.636 đồng.

Bệnh viện Đa khoa X không phải chịu án phí lao động sơ thẩm.

Ngoài ra Bản án sơ thẩm còn tuyên về quyền kháng cáo.

Sau khi xét xử, ngày 15/9/2020 ông Nguyễn Đại N đã làm đơn kháng cáo Bản án với nội dung không đồng ý với quyết định của Tòa án cấp sơ thẩm, ông N đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông.

Tại phiên tòa phúc thẩm, ông N vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và các nội dung kháng cáo, đồng thời đại diện ủy quyền của ông N trình bày thêm rằng ông N không đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động, ông N được tuyển dụng là viên chức, do vậy ông N được điều chuyển công tác mà không phải là tự ý bỏ việc để chuyển sang nơi khác làm việc. Ông N không phải thanh toán trả lại chi phí đào tạo cho Bệnh viện Đa khoa X, do vậy ông N đề nghị trả lại toàn bộ số tiền ông N đã nộp cho Bệnh viện Đa khoa X khi ông N chuyển công tác.

Đại diện ủy quyền và Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của Bệnh viện Đa khoa X đã thống nhất đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm giữ nguyên quyết định của Bản án sơ thẩm, không chấp nhận kháng cáo và các yêu cầu của ông Nguyễn Đại N.

Đại diện ủy quyền của ông Nguyễn Đại N đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm đưa bổ sung Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là đại diện Bộ Nội Vụ *(để giải thích, làm rõ quy định về đền bù chi phí đào tạo đối với viên chức theo Thông tư 07/VBHN-BNV ngày 03/7/2019 mà Bộ ban hành hướng dẫn về tuyển dụng, ký kết hợp đồng và chi phí đào tạo, bồi dưỡng đối với viên chức)* và đại diện Sở Y tế Hà Nội *(để làm rõ về vấn đề thuyên chuyển ông Nguyễn Đại N đến nhận công tác tại Viện huyết học – Truyền máu Trung ương theo Quyết định số 151/QĐ-SYT ngày 05/02/2020 là trường hợp hợp đơn phương chấm dứt hợp đồng làm việc hay đa phương chấm dứt hợp đồng làm việc)*.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội có quan điểm:

Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tiến hành giải quyết và đưa vụ án ra xét xử theo đúng quy định của pháp luật. Những người tham gia tố tụng đã chấp hành đúng quy định của pháp luật. Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử bác kháng cáo của

ông Nguyễn Đại N và giữ nguyên Bản án sơ thẩm số **05**/2020/LĐ-ST ngày 15/9/2020 của Tòa án nhân dân quận Ba Đình, thành phố Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định:

[1] Về thẩm quyền thụ lý và giải quyết: Ông Nguyễn Đại N nộp đơn khởi kiện vụ án tranh chấp về lao động đối với bị đơn là Bệnh viện Đa khoa X tại Tòa án nhân dân quận Ba Đình, thành phố Hà Nội. Bệnh viên đa khoa X có trụ sở làm việc tại số 12 phố C, phường Đ, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội. Do vậy, Tòa án nhân dân quận Ba Đình thụ lý sơ thẩm giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền phù hợp với Điều 32; điểm c khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

Về việc đại diện ủy quyền của ông Nguyễn Đại N đề nghị đưa bổ sung đại diện Bộ Nội Vụ và đại diện Sở Y tế Hà Nội tham gia tố tụng với tư cách Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, Hội đồng xét xử xét thấy theo quy định tại khoản 4 Điều 68 Bộ luật tố tụng dân sự thì Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án là người mà việc giải quyết vụ án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của họ, việc đưa vào tham gia chỉ để giải thích các quy định của pháp luật là không đúng với quy định này. Do vậy, Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu này của phía Nguyên đơn.

[2] Về nội dung: Xét nội dung kháng cáo của ông Nguyễn Đại N, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[2.1]. Bệnh viện Đa khoa X là đơn vị hành chính sự nghiệp trực thuộc Sở Y tế Hà Nội, có tư cách pháp nhân.

Ông N làm việc tại Bệnh viện Đa khoa X theo chế độ hợp đồng làm việc không xác định thời hạn, hưởng lương từ quỹ lương của Bệnh viện theo ngạch, bậc lương đối với viên chức do Nhà nước quy định tại Nghị định 204/2004/NĐ-CP ngày 14/12/2004 của Chính Phủ nên ông N là viên chức làm việc tại đơn vị sự nghiệp công lập.

Quá trình tuyển dụng, ký kết hợp đồng làm việc, cử đi đào tạo đối với ông N của Bệnh viện Đa khoa X được thực hiện theo quy định của Luật viên chức và các văn bản hướng dẫn. Bệnh viện ký hợp đồng làm việc với ông N theo quy định tại Điều 25 và Điều 26 Luật viên chức và áp dụng loại "Hợp đồng làm việc không xác định thời hạn" ban hành kèm Thông tư số 15/2012/TT-BNV ngày 25/12/2012 của Bộ Nội Vụ hướng dẫn về tuyển dụng, ký kết hợp đồng làm việc và đền bù chi phí đào tạo, bồi dưỡng đối với viên chức.

Như vậy, quan hệ lao động được xác lập giữa Bệnh viện Đa khoa X và ông N là quan hệ lao động giữa người sử dụng lao động với viên chức làm công tác chuyên môn. Do đó, căn cứ các quy định của Luật viên chức và các văn bản hướng dẫn để

xác định trách nhiệm bồi thường của viên chức đối với đơn vị sử dụng lao động trong trường hợp viên chức có vi phạm.

Việc bồi thường chi phí đào tạo của ông N đối với Bệnh viện Đa khoa X được thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 35 Luật Viên chức và các văn bản hướng dẫn.

Theo quy định tại Điều 7, Điều 8 Nghị định số 101/2017/NĐ-CP ngày 01/09/2017 của Chính phủ về "Đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức" và Điều 17 Thông tư số 15/2012/TT-BNV ngày 25/12/2012 của Bộ Nội Vụ thì "Chi phí đền bù bao gồm học phí và tất cả các khoản chi phí khác phục vụ cho khóa học, không tính lương và các khoản phụ cấp (nếu có)".

[2.2]. Tại khoản 4.3 điều 4 Quy chế chi tiêu nội bộ của Bệnh viện Đa khoa X quy định: Nếu viên chức chưa thực hiện đủ thời gian theo cam kết thì phải bồi hoàn tất cả chi phí đào tạo mà Bệnh viện đã chi trong thời gian viên chức được cử đi đào tạo theo quy định của Nhà nước và theo quy định của Bệnh viện là tổng các loại tiền thưởng, hỗ trợ thu nhập hàng tháng x 5 lần (trong thời gian tham gia khóa đào tạo). Quy chế chi tiêu nội bộ của Bệnh viên đa khoa X đã đưa ra tiêu chí này là không trái với quy định của pháp luật. Bệnh viện cho rằng đây là thỏa thuận với người lao động để họ có trách nhiệm và nghĩa vụ trong việc thực hiện hợp đồng lao động mà Bệnh viện đã ký kết với họ.

Xét thấy, trong thời gian hai năm ông N đi đào tạo ngoài hưởng tiền lương, phụ cấp, ông N còn được Bệnh viện trả 167.311.183 đồng, bao gồm khoản thu nhập tăng thêm từ khoản tiền tự chủ theo Quy chế chi tiêu nội bộ quy định. Số tiền này, Bệnh viện đã chi cho ông N trong thời gian ông N đi học không phải là lương và các khoản phụ cấp theo quy định của Bộ luật Lao động và Nghị định số 05/NĐ-CP ngày 12 tháng 01 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số nội dung của Bộ luật Lao động.

Quy chế chi tiêu nội bộ của Bệnh viện Đa khoa X đã được trưng cầu ý kiến của các phòng, khoa trong Bệnh viện và được thông qua Đại hội công nhân viên chức, bản thân ông N trước khi tham gia khóa học đã có bản cam kết với Bệnh viện sau khi tốt nghiệp trở lại làm việc tại Bệnh viện Đa khoa X tối thiểu là 05 năm, nếu không hoàn thành thời gian cam kết tối thiểu thì cam kết bồi thường cho Bệnh viện Đa khoa X toàn bộ chi phí đào tạo theo Quy chế chi tiêu nội bộ của Bệnh viện và theo đúng quy định của Nhà nước.

Tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của ông N xác nhận ông N có ký cam kết trước khi đi học, trong Hợp đồng lao động ông N ký với Bệnh viện có quy định ông N được hưởng các phúc lợi theo quy định hiện hành của Bệnh viện và chấp hành nội quy, quy chế của đơn vị, bồi thường thiệt hại theo quy định của pháp luật.

Bản cam kết của ông N ký ngày 23/3/2016 với Bệnh viện Đa khoa X với nội dung được tóm tắt như sau:

" Sau khi tốt nghiệp trở lại làm việc tại Bệnh viện Đa khoa X tối thiểu là 05 năm……

Nếu tôi không hoàn thành thời gian cam kết tối thiểu nói trên, tôi cam kết bồi thường cho Bệnh viện Đa khoa X toàn bộ chi phí đào tạo theo quy chế chi tiêu nội bộ của Bệnh viện và theo đúng quy định của Nhà nước ...”

Ông N đã xác nhận Bản cam kết ngày 23 tháng 3 năm 2016 do ông điền thông tin và ký là hoàn toàn tự nguyện không bị ai ép buộc. Ông N cho rằng thỏa thuận này là trái luật, tuy nhiên Hội đồng xét xử cho rằng đấy là thỏa thuận mang tính chất tự nguyện của hai bên, phù hợp với thỏa thuận trong Hợp đồng lao động, Quy chế chi tiêu nội bộ và không vi phạm điều cấm của pháp luật.

Xét thấy, do ông N vi phạm cam kết nên Bệnh viện Đa khoa X đã yêu cầu ông N bồi thường chi phí đào tạo theo các quy định của pháp luật và Quy chế chi tiêu nội bộ của Bệnh viện Đa khoa X, ông N đã bồi thường cho Bệnh viện chi phí đào tạo số tiền 574.970.547 đồng là phù hợp với quy định của pháp luật và Bản cam kết mà ông N đã ký ngày 23 tháng 3 năm 2016.

Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện ủy quyền của ông N trình bày ông N không đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động và ông N được tuyển dụng là viên chức nên ông N được điều chuyển công tác sang đơn vị khác cũng là cơ quan nhà nước mà không phải chấm dứt hợp đồng lao động, do vậy ông N không phải bồi hoàn chi phí đào tạo. Hội đồng xét xử nhận định ông N vào làm việc tại Bệnh viên Đa khoa X theo hợp đồng không xác định thời hạn đúng theo quy định tại Điều 2 Luật Viên chức (Điều 2 Luật Viên chức quy định: *Viên chức là công dân Việt Nam được tuyển dụng theo vị trí việc làm, làm việc tại đơn vị sự nghiệp công lập theo chế độ hợp đồng làm việc*.) do vậy khi ông N có Đơn xin chuyển công tác và thông báo chấm dứt hợp đồng làm việc gửi Bệnh viện tức là ông N đã chủ động, đơn phương chấm dứt hợp đồng làm việc.

Do đó, Hội đồng xét xử sơ thẩm đã quyết định bác các yêu cầu khởi kiện của ông N là có cơ sở pháp lý và đúng quy định của pháp luật.

Về án phí lao động sơ thẩm, do không chấp nhận các yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Đại N, cấp sơ thẩm đã quyết định buộc ông N phải chịu án phí và Bệnh viện không phải chịu án phí lao động sơ thẩm như Bản án sơ thẩm đã tuyên là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Khoản 3 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án và điểm c Mục 1.5 Phần A danh mục án phí, lệ phí ban hành kèm theo Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14.

Từ nhận định, đánh giá trên, Hội đồng xét xử xét thấy không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của ông Nguyễn Đại N, do vậy căn cứ khoản 1 Điều 308 Luật tố tụng dân sự xử không chấp nhận kháng cáo của ông Nguyễn Đại N và giữ nguyên các quyết định của Bản án sơ thẩm.

Về án phí phúc thẩm: Do bác kháng cáo nên ông Nguyễn Đại N phải chịu án phí phúc thẩm theo quy định tại khoản 1 Điều 148 Luật tố tụng dân sự.

Nhận định của Hội đồng xét xử phù hợp với quan điểm đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng Điều 32; điểm c khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 147; khoản 1 Điều 148 ; Điều 271, Điều 273, khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ Điều 2; khoản 1 Điều 9; khoản 3 Điều 35; khoản 6 Điều 56 Luật viên chức năm 2010; Điều 7, Điều 8 Nghị định số 101/2017/NĐ-CP ngày 01/09/2017 của Chính phủ về đào tạo, bồ dưỡng cán bộ, công chức, viên chức.

Căn cứ Điều 16 và Điều 17 Thông tư số 15/2012/TT-BNV ngày 25/12/2012 của Bộ nội vụ hướng dẫn về tuyển dụng, ký kết hợp đồng làm việc và đền bù chi phí đào tạo, bồi dưỡng đối với viên chức.

Khoản 3 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án và Điểm c Mục 1.5 Phần A danh mục án phí, lệ phí ban hành kèm theo Nghị quyết 326.

Xử:

1. Không chấp nhận kháng cáo của ông Nguyễn Đại N, giữ nguyên Bản án sơ thẩm số **05**/2020/LĐ-ST ngày 15/9/2020 của Tòa án án nhân dân quận Ba Đình, thành phố Hà Nội.

2. Về án phí phúc thẩm, ông Nguyễn Đại N phải chịu 300.000 đồng và được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai số AA/2018/0024760 ngày 15/9/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Ba Đình.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày 04 tháng 01 năm 2021.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Hồng Lam

Nơi nhận:
- VKSND thành phố Hà Nội;
- Chi cục THADS quận Ba Đình ;
- Cục THADS thành phố Hà Nội;
- Các đương sự trong vụ án;
- Lưu hồ sơ/ VPTA.